

Số: 314/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
9 tháng đầu năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 245/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hồ năm 2024; Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

9 tháng năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.762.000.000	3.500.900.209	73,52
1.	Các khoản thu 100%	52.000.000	35.070.000	67,44
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	104.000.000	93.334.090	89,74
3.	Thu chuyển nguồn		1.027.894.253	
4.	Thu kết dư		109.517.488	
5.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.606.000.000	2.235.084.378	48,53
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.606.000.000	3.456.000	0,08
	- Bổ sung có mục tiêu		2.231.628.378	
II.	Tổng số chi	4.762.000.000	4.762.323.743	100,01
1.	Chi đầu tư phát triển		541.532.228	
2.	Chi thường xuyên	4.627.000.000	4.220.791.515	91,22
3.	Dự phòng	68.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	67.000.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.856.000.000	4.762.000.000	7.036.036.882	6.953.444.209	145	146
I. Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	38.156.453	35.070.000	73	67
- Phí, lệ phí	42.000.000	42.000.000	31.570.000	31.570.000	75	75
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	16.215.000	16.215.000	54	54
+ Lệ phí hộ tịch			2.255.000	2.255.000		
+ Lệ phí cư trú						
+ Lệ phí môn bài	12.000.000	12.000.000	13.100.000	13.100.000	109	109
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	6.586.453	3.500.000	66	35
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	198.000.000	104.000.000	165.185.068	93.334.090	83	90
1. Các khoản thu phân chia	98.000.000	4.000.000	69.256.473	1.072.118	71	27
- Lệ phí trước bạ nhà đất	8.000.000	4.000.000	2.144.236	1.072.118	27	27
- Thuế thu nhập cá nhân	90.000.000		67.112.237		75	
+ Thuế TNCN từ SXKD	50.000.000		47.080.120		94	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	40.000.000		20.032.117		50	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	100.000.000	100.000.000	95.928.595	92.261.972	96	92
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	91.665.591	87.998.968	92	88
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			4.263.004	4.263.004		
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên			7.655.242			
V. Thu chuyển nguồn			1.027.894.253	1.027.894.253		
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước			109.517.488	109.517.488		
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.606.000.000	4.606.000.000	5.687.628.378	5.687.628.378	123	123
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.606.000.000	4.606.000.000	3.456.000.000	3.456.000.000	75	75
- Bổ sung có mục tiêu			2.231.628.378	2.231.628.378		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	2	3	4	5	6	7	8	9	
Tổng chi ngân sách xã	4.762.000.000		4.762.000.000	4.762.323.743	541.532.228	4.220.791.515	100%		89
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	678.350.000		678.350.000	598.783.500		598.783.500	88		88
- Chi dân quân tự vệ	372.500.000		372.500.000	347.823.400		347.823.400	93		93
- Chi trật tự an toàn xã hội	305.850.000		305.850.000	250.960.100		250.960.100	82		82
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	45.360.000		45.360.000	51.154.200		51.154.200	113		113
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	27.095.000		27.095.000	77		77
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	7.400.000		7.400.000	30		30
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	100.556.000		100.556.000	598.140.828	541.532.228	56.608.600	595%		56
- Giao thông (xi măng ĐBT)				184.368.378	184.368.378				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	90.556.000		90.556.000	56.608.600		56.608.600	63		63
- Thủy lợi				357.163.850	357.163.850				
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.662.930.000		3.662.930.000	3.431.348.215		3.431.348.215	94		94
Trong đó: Quỹ lương				3.170.955.500		3.170.955.500			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.748.000.000		1.748.000.000	1.628.944.205		1.628.944.205	93		93
10.2. Hội đồng nhân dân	386.470.000		386.470.000	303.328.895		303.328.895	78		78
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	543.560.000		543.560.000	594.979.585		594.979.585	109		109
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	315.400.000		315.400.000	210.831.040		210.831.040	67		67
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	152.050.000		152.050.000	156.839.135		156.839.135	103		103
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	147.730.000		147.730.000	141.015.375		141.015.375	95		95
10.7. Hội Cựu chiến binh	131.600.000		131.600.000	130.237.090		130.237.090	99		99
10.8. Hội Nông dân	141.550.000		141.550.000	137.921.890		137.921.890	97		97
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	42.530.000		42.530.000	35.242.600		35.242.600	83		83
10.10. Hội Người cao tuổi	32.600.000		32.600.000	75.120.400		75.120.400	230		230
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	16.888.000		16.888.000	79		79
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	79.804.000		79.804.000	48.402.000		48.402.000	61		61
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	69.804.000		69.804.000	30.402.000		30.402.000	44		44
- Trợ cấp mai táng				18.000.000		18.000.000			
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	68.000.000		68.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	67.000.000		67.000.000						

Tân Lợi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Tân Lợi 9 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: 245/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2024;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi 9 tháng đầu năm 2024, như sau:

1. Thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $210.996.763\text{đ}/250.000.000\text{đ} = 84,4\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $6.953.444.209\text{đ}/4.762.000.000\text{đ} = 146\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $128.404.090\text{đ}/156.000.000\text{đ} = 82,3\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như phí chứng thực, thuế GTGT, TNCN từ kinh doanh...

2. Chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2024:

Tổng chi ngân sách đạt $4.762.323.743\text{đ}/4.762.000.000\text{đ} = 100\%$ dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: $4.220.791.515\text{đ}/4.627.000.000\text{đ} = 91,2\%$; chi đầu tư phát triển: 541.532.228đ.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2024 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách

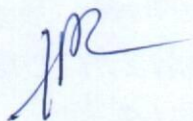
năm 2024 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng đầu năm 2024 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chúng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng đầu năm 2024 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Phạm Thị Trang Nhung

CHỦ TỊCH UBND



Lê Ngọc Dũng